

Số: 4033 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hong Won Vina, Công ty TNHH Tôn Khang Thịnh, Công ty TNHH Khương Hà Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại các Tờ trình số 541/TTr-UBND, 542/TTr-UBND, 553/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1009 /TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hong Won Vina, Công ty TNHH Tôn Khang Thịnh, Công ty TNHH Khương Hà Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng

7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Hong Won Vina, địa chỉ: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm: 162 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 601.020.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng và 45 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (51 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 51.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 655.020.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*).

2. Công ty TNHH Tôn Khang Thịnh, địa chỉ: Tổ 20, ấp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn*).

3. Công ty TNHH Khương Hà Phát, địa chỉ: Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HONG WON VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
L. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	PHẠM THỊ MAI	Kế toán trưởng	Không xác định thời hạn	12/05/2008	7508192369	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM THỊ MAI	700005410871	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	182291126
2	NGUYỄN THỊ NGỌC	Nhân sự	Không xác định thời hạn	08/03/2010	4705025047	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ NGỌC	700004633685	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	211750296
3	TRẦN THỊ HƯƠNG	Nhân Viên Môi Trường	Không xác định thời hạn	12/03/2013	4707116191	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ HƯƠNG	700005410888	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	197083823
4	NGUYỄN THỊ TUYẾT DUNG	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	10/12/2004	4705019010	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ TUYẾT DUNG	700005409970	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	272055883
5	NGUYỄN THỊ MỸ NHÂN	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	10/10/2008	7509035491	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MỸ NHÂN	700005410830	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	197231292
6	VŨ THỊ TRANG	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	20/08/2010	0207429322	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VŨ THỊ TRANG	700005410856	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	276054402
7	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	25/05/2011	7510006026	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ PHƯƠNG	700005409940	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	091660443
8	PHẠM THỊ NGÀ	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	14/09/2012	4707184546	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM THỊ NGÀ	700005410048	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	182295410
9	LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	27/09/2012	7513189394	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG	700005409957	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271992810
10	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	02/11/2009	7510047753	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG	700005409996	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271604488
11	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	28/05/2009	7509050247	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU	700005595839	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271604560
12	ĐÀO TUẤN ĐẠT	Tài xế xe tải 3,5 tấn	Không xác định thời hạn	07/03/2008	7508192374	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐÀO TUẤN ĐẠT	700005409868	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271472605
13	LÊ BẢO THIÊN	Tài xế xe 7 chỗ	Không xác định thời hạn	13/07/2009	7508088739	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ BẢO THIÊN	700005409882	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271406831
14	MÃ QUÊ PHONG	Tài xế xe tải 1,9 tấn	Không xác định thời hạn	05/09/2013	7513201356	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	MÃ QUÊ PHONG	700005409829	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271479837
15	MÃ QUỐC TUẤN	Tài xế xe 7 chỗ	Không xác định thời hạn	26/06/2012	7508192376	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	MÃ QUỐC TUẤN	700005409890	Shinhanbank - CN Nhom Trạch	271260606

16	HUỖNH TRỌNG PHI	Công Nhân Giao hàng	Không xác định thời hạn	07/07/2008	7508249804	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH TRỌNG PHI	700005409810	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271954356
17	ĐOÀN THỊ VINH	Công Nhân Tập vụ	Không xác định thời hạn	01/12/2004	4705019031	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐOÀN THỊ VINH	700005409760	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	270216751
18	LÊ THỊ GÁI	Công Nhân Tập vụ	Không xác định thời hạn	13/06/2011	7511202806	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ GÁI	700005409786	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	270630471
19	LÊ THỊ HUỖNG	Công Nhân Tập vụ	Không xác định thời hạn	13/09/2011	4704004845	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ HUỖNG	700005409804	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272301234
20	HỒ VĂN ĐỨC	Công Nhân Chăm Sóc Cây Cảnh	Không xác định thời hạn	30/06/2014	7514198881	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HỒ VĂN ĐỨC	700005410308	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	350930100
21	NGUYỄN VĂN DƯ	Công Nhân Giao hàng	Không xác định thời hạn	04/09/2014	7514200324	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN DƯ	700005437593	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	321142465
22	NGUYỄN THỊ THUY	Nhân Viên Kế Toán	Không xác định thời hạn	10/04/2015	7713001250	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ THUY	700005410863	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	186703154
23	PHẠM VĂN GẮM	Công Nhân Giao hàng	Không xác định thời hạn	24/06/2015	7515144751	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM VĂN GẮM	700005932142	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271516966
24	LÊ MINH QUANG	Tài xế xe tải 3,5 tấn	Không xác định thời hạn	19/07/2015	7513154054	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ MINH QUANG	700005409843	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271324985
25	HUỖNH THANH MẾN	Tài xế xe 7 chỗ	Không xác định thời hạn	19/08/2016	7512161759	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH THANH MẾN	700007064036	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272340559
26	NGUYỄN THỊ HỒNG HIỂU	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	16/03/2017	7516160497	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HỒNG HIỂU	700008346420	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272573959
27	NGUYỄN NGỌC KIM THOA	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	24/04/2017	7514043420	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN NGỌC KIM THOA	700007489561	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272245244
28	PHAN HUỖNH THỀM	Công Nhân Đóng Hàng	Không xác định thời hạn	02/01/2018	7915009482	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHAN HUỖNH THỀM	700011006906	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272453908
29	NGUYỄN QUỐC ANH	Tài xế xe bán tải	Không xác định thời hạn	02/01/2018	4707125159	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN QUỐC ANH	700011006888	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	381517784
30	NGUYỄN THỊ HỒNG SON	Nhân Viên Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	02/01/2018	7514199745	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HỒNG SON	700011006895	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	221298303
31	NGUYỄN THANH DUY	Công Nhân Đóng Hàng	Không xác định thời hạn	25/06/2018	7526780323	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THANH DUY	700012626460	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272829687
32	TRƯƠNG HOÀNG NHUẬT	Công Nhân Giao hàng	Không xác định thời hạn	11/12/2018	7915295664	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRƯƠNG HOÀNG NHUẬT	700013276100	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	365887150
33	TRẦN THỊ QUỲNH DIỄM	Nhân Viên Văn Phòng Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	23/07/2019	4217078223	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ QUỲNH DIỄM	700015670993	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	184403351
34	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	Nhân Viên Kinh Doanh	Xác định thời hạn	05/02/2020	7525767232	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	700007515351	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272553725
35	LÊ PHƯỚC LINH	Công Nhân Giao hàng	Xác định thời hạn	01/07/2020	4520429036	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ PHƯỚC LINH	700010678317	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	197352320
36	NGUYỄN THỊ THANH HUỖNG	Nhân Viên Kế Toán	Xác định thời hạn	01/09/2020	7525851215	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ THANH HUỖNG	700017555670	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272573926
37	TRẦN THỊ THUY DUNG	Nhân Viên Kinh Doanh	Xác định thời hạn	02/01/2021	7510164244	11/08/2021	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ THUY DUNG	700003399489	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271920294

38	NGUYỄN THỊ LIÊN	Công Nhân Tập Vụ	Xác định thời hạn	01/05/2021	7527097569	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀNH VĂN NU	700011847550	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	341601625
39	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	Nhân Viên Kinh Doanh	Xác định thời hạn	01/07/2021	7526316776	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	700005954797	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272553703
40	HUYỀNH VĂN TRI	Tại xe tải 3.5 tấn	Xác định thời hạn	01/06/2021	9422733314	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀNH VĂN TRI	700019510192	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	365644893
41	TRẦN THỊ THU THẢO	Nhân Viên Kinh Doanh	Xác định thời hạn	01/07/2021	7515138445	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ THU THẢO	700019118729	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272245109
42	HUYỀNH QUỐC LỘC	Công Nhân Đông Hàng	Xác định thời hạn	01/06/2021	7515144467	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀNH QUỐC LỘC	0481000739866	Vietcombank - CN Nhóm Trách	272485282
43	NGUYỄN THỊ BÍCH CẨM	Nhân Viên Xuất Nhập Khẩu	Xác định thời hạn	01/07/2021	7514194484	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ BÍCH CẨM	700003255446	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	241268000
44	NGUYỄN THANH PHONG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	08/02/2006	4706078888	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THANH PHONG	700005410945	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271543841
45	ĐẶNG VĂN ĐIỂN	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	11/10/2006	4707056352	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐẶNG VĂN ĐIỂN	700005410518	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271368008
46	MAI TÂN PHÁT	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	24/05/2007	7508051563	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	MAI TÂN PHÁT	700005410443	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271795494
47	ĐÀO THỊ NGỌC THANH	Nhân Viên Văn Phòng Nhuộm	Không xác định thời hạn	05/03/2009	7509011500	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐÀO THỊ NGỌC THANH	700005410557	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271804539
48	LƯU VĂN PHÁP	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	07/10/2009	7510047734	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LƯU VĂN PHÁP	700005410315	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	351885724
49	HUYỀNH TUẦN LINH	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	05/11/2009	7510047743	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀNH TUẦN LINH	700005410482	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271992228
50	BÙI THỊ HỒNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	02/03/2010	7510086756	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	BÙI THỊ HỒNG	700005410386	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271701121
51	PHẠM NGỌC MAI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	07/09/2010	7510190020	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM NGỌC MAI	700005410322	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	351715616
52	NGUYỄN THU TRANG	Nhân Viên Văn Phòng Nhuộm	Không xác định thời hạn	06/11/2010	7510205386	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THU TRANG	700005410564	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272022605
53	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	16/02/2011	7511169171	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	700005410977	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	351851979
54	HUYỀNH TUẦN CƯỜNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	18/02/2011	7514189070	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀNH TUẦN CƯỜNG	700005410429	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	27232616
55	PHẠM HỒNG THAI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	13/04/2011	7511172391	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM HỒNG THAI	700005410525	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	351001820
56	NGUYỄN VĂN PHÚ	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	23/05/2011	7514189067	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN PHÚ	700005410990	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	352359462
57	LƯU VĂN BA	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	31/10/2012	7512208345	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LƯU VĂN BA	700005410410	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	350916757
58	NGUYỄN VĂN MỸ	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	03/01/2013	7513190132	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN MỸ	700005410984	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271035729
59	NGUYỄN DƯ EM	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	03/03/2014	7513202333	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN DƯ EM	700005410360	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	341514068

60	HUỖNH THỊ CẦU	Tập Vụ Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	14/08/2014	7514198880	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH THỊ CẦU	700005410347	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272355758
61	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	26/11/2014	7510042068	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	700005410960	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271992043
62	NGUYỄN HỮU ĐIỀN	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	23/06/2015	4507015897	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN HỮU ĐIỀN	700005410330	Shinhanbank - CN Nhon Trach	301161993
63	NGUYỄN QUỐC CHUNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	29/02/2016	7516130018	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN QUỐC CHUNG	700003820543	Shinhanbank - CN Nhon Trach	341706947
64	VÕ HOÀNG NHẢ	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	11/05/2016	7511209221	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VÕ HOÀNG NHẢ	700006555631	Shinhanbank - CN Nhon Trach	341464353
65	NGUYỄN PHƯƠNG NANG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	11/10/2016	7515148815	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN PHƯƠNG NANG	700007064004	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272473983
66	NGUYỄN VĂN TIẾN	Nhân Viên Bảo Trì	Không xác định thời hạn	10/04/2017	7509034741	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN TIẾN	700002525077	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272086246
67	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	Nhân Viên Văn Phòng Test Nhuộm	Không xác định thời hạn	18/10/2017	5620769841	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	700009261986	Shinhanbank - CN Nhon Trach	225614996
68	TRINH HỮU NIÊN	Nhân Viên Văn Phòng Nhuộm	Không xác định thời hạn	27/02/2018	4703026211	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRINH HỮU NIÊN	700011006863	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272754032
69	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	01/05/2018	8925397703	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	700011623099	Shinhanbank - CN Nhon Trach	352653771
70	LÊ VĂN TÀI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	12/05/2018	4703026241	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ VĂN TÀI	700009118002	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271197151
71	ĐẶNG THỊ THANH KIỀU	Nhân Viên Văn Phòng Test Nhuộm	Không xác định thời hạn	19/06/2018	7515068707	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐẶNG THỊ THANH KIỀU	700011623042	Shinhanbank - CN Nhon Trach	215321896
72	NGUYỄN HỮU ĐỨC	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	13/02/2019	7508212510	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN HỮU ĐỨC	700004420192	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271856624
73	BÙI THỊ HỒNG TUỔI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	22/03/2019	7214027582	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	BÙI THỊ HỒNG TUỔI	700014042600	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272002513
74	NGUYỄN NGỌC LÂM	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	06/11/2019	7510104941	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN NGỌC LÂM	700017555687	Shinhanbank - CN Nhon Trach	352166293
75	LÊ VĂN NINH	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	10/02/2012	8925823447	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ VĂN NINH	700017555694	Shinhanbank - CN Nhon Trach	351944417
76	NGUYỄN THU TRANG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Không xác định thời hạn	04/10/2018	1921259010	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THU TRANG	700012626568	Shinhanbank - CN Nhon Trach	091904298
77	TRẦN VĂN NỔI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	8924636709	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN VĂN NỔI	700012149483	Shinhanbank - CN Nhon Trach	352512756
78	VÕ TUẤN VIỆT	Nhân Viên Văn Phòng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	4707030940	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VÕ TUẤN VIỆT	700014042576	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271406890
79	LÊ MINH ĐỨC	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	8925706827	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ MINH ĐỨC	700019510267	Shinhanbank - CN Nhon Trach	352573147
80	NGUYỄN HỒNG THÁI	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	7515147744	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN HỒNG THÁI	700005410490	Shinhanbank - CN Nhon Trach	352359451
81	VI THỊ HUẾ	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	6422839420	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VI THỊ HUẾ	700019510274	Shinhanbank - CN Nhon Trach	231083262

82	VÕ VĂN KIẾT	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	7515139230	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VÕ VĂN KIẾT	700019510211	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	381144927
83	NGUYỄN PHI HÙNG	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	8923654751	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN PHI HÙNG	700019510228	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	352679296
84	TRẦN CÔNG MINH	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/04/2021	7526306320	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN CÔNG MINH	700012490681	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272702282
85	TRẦN LÝ THỊNH	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/05/2021	7526560284	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN LÝ THỊNH	700009512350	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272652628
86	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nhân Viên Văn Phòng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/06/2021	7516140496	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	700019510203	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272607060
87	VŨ THỊ OANH	Công Nhân Xưởng Nhuộm	Xác định thời hạn	01/05/2021	4025436373	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VŨ THỊ OANH	108871300307	Vietinbank - CN Nhóm Trách	186776854
88	VŨ PHI LONG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	01/12/2005	4706045571	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VŨ PHI LONG	700005408320	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	036082007319
89	BÙI THANH HIỆP	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	01/07/2005	4706039115	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	BÙI THANH HIỆP	700005629939	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271658330
90	NGÔ VĂN CHƯÔNG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/03/2006	7509015220	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGÔ VĂN CHƯÔNG	700005408428	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	221280940
91	PHẠM THỊ THỎNG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	08/03/2006	4706078909	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM THỊ THỎNG	700005408563	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271658300
92	NGUYỄN THỊ VÂN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	08/03/2006	4706078911	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ VÂN	700005410703	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271406843
93	DƯ KIM NỮ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/09/2006	4707023373	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	DƯ KIM NỮ	700005408480	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271804448
94	HUỖNH THỊ THUY CÚC	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/06/2007	7508051570	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH THỊ THUY CÚC	700005408887	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271845961
95	CAO THỊ NHIỄU	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	28/03/2008	7508192387	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	CAO THỊ NHIỄU	700005408645	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	173182973
96	NGUYỄN NHƯ ĐÌNH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	15/08/2008	7511204469	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN NHƯ ĐÌNH	700005408702	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	187018936
97	NGUYỄN THỊ MỸ EM	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/09/2008	7515137650	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MỸ EM	700005408307	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	251244957
98	HUỖNH THỊ THANH DUYÊN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/03/2010	7510086754	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH THỊ THANH DUYÊN	700005408467	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	331589216
99	PHẠM VĂN ỨT	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	09/03/2010	7509075288	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM VĂN ỨT	700005408920	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	381547745
100	THÁI THỊ BÉ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	19/04/2010	7510123665	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	THÁI THỊ BÉ	700005408848	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	361841516
101	DIỆP HUỖNH MAI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	15/07/2010	7510188059	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	DIỆP HUỖNH MAI	700005408740	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271516944
102	HUỖNH THỊ LÝ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	09/08/2010	7510188066	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUỖNH THỊ LÝ	700005408684	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	272022409
103	NGUYỄN MINH THAI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	13/10/2010	7510197618	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN MINH THAI	700005595928	Shinhanbank - CN Nhóm Trách	271804158

104	LÊ THỊ NGỌC DUYỀN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	03/04/2011	7510106060	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ NGỌC DUYỀN	700005408361	Shinhanbank - CN Nhom Trach	285337643
105	NGUYỄN THỊ LIÊN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	22/06/2011	7513202904	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ LIÊN	700005408862	Shinhanbank - CN Nhom Trach	187202218
106	LÝ XUÂN HÒA	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	01/09/2011	7511209407	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÝ XUÂN HÒA	700005408621	Shinhanbank - CN Nhom Trach	341331887
107	LÊ THỊ HOÀI TÂN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	12/10/2011	7511211473	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ HOÀI TÂN	700005408442	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272168769
108	PHẠM ĐẮC NHÂN	Bao Trĩ	Không xác định thời hạn	14/04/2010	7510116377	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM ĐẮC NHÂN	700005409754	Shinhanbank - CN Nhom Trach	205179447
109	MAI THỊ BẢO NGỌC	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	15/02/2012	7513190970	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	MAI THỊ BẢO NGỌC	700005408588	Shinhanbank - CN Nhom Trach	366074346
110	NGUYỄN THỊ HIỀN	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	12/11/2009	4705026567	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HIỀN	700005410799	Shinhanbank - CN Nhom Trach	172711552
111	TRẦN VĂN PHƯƠNG	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	12/02/2014	7513190080	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN VĂN PHƯƠNG	700005409665	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272133198
112	NGÔ THỊ MẪU ĐƠN	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	06/03/2014	7509126071	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGÔ THỊ MẪU ĐƠN	700005409680	Shinhanbank - CN Nhom Trach	271429982
113	NGUYỄN ANH MINH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	28/04/2014	7514195795	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN ANH MINH	700005410685	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272468672
114	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	23/06/2014	7514200322	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	700005410639	Shinhanbank - CN Nhom Trach	024356530
115	PHAN THỊ KIM CHI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	26/03/2014	7514200320	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHAN THỊ KIM CHI	700005408385	Shinhanbank - CN Nhom Trach	024771047
116	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	19/04/2014	7513025920	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	700005408549	Shinhanbank - CN Nhom Trach	261291102
117	DƯƠNG THỊ MỸ HÀNG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	13/06/2014	7508249817	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	DƯƠNG THỊ MỸ HÀNG	700005408905	Shinhanbank - CN Nhom Trach	365702929
118	NGUYỄN NGỌC OANH	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	08/06/2015	7515143571	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN NGỌC OANH	700005409708	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272322124
119	NGUYỄN VĂN NGỌT	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	29/06/2015	4707186172	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN NGỌT	700005409672	Shinhanbank - CN Nhom Trach	271699897
120	ĐOÀN THỊ LAN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	25/06/2015	7509097609	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐOÀN THỊ LAN	700005408660	Shinhanbank - CN Nhom Trach	352052037
121	ĐỖ THÁNH RIN	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	29/06/2015	7512165926	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐỖ THÁNH RIN	700005409715	Shinhanbank - CN Nhom Trach	225481722
122	PHÙNG THỊ THANH HUYỀN	Công Nhân Máy Dệt Chia Chỉ	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7709005050	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHÙNG THỊ THANH HUYỀN	700005408823	Shinhanbank - CN Nhom Trach	100906320
123	HỒ THỊ THANH NGHỆ	Công Nhân Máy Dệt Chia Chỉ	Không xác định thời hạn	13/07/2015	7510189751	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HỒ THỊ THANH NGHỆ	700004582283	Shinhanbank - CN Nhom Trach	271779754
124	NGUYỄN HOÀNG AN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	31/08/2015	7514193279	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN HOÀNG AN	700005410646	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272553941
125	ĐỖ CAO TRÍ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giày	Không xác định thời hạn	19/02/2016	751319189	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐỖ CAO TRÍ	700005915214	Shinhanbank - CN Nhom Trach	331751275

126	THÁI THANH GIANG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	22/02/2016	7509045578	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	THÁI THANH GIANG	700005915239	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272802281
127	HUYỀN THỊ ÁI TRÂM	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	25/02/2016	7512157750	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀN THỊ ÁI TRÂM	700005915207	Shinhanbank - CN Nhom Trach	36235431
128	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	27/02/2016	7516130020	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	700016037019	Shinhanbank - CN Nhom Trach	261451229
129	NGUYỄN THỊ THIÊN AN	Nhân Viên Văn Phòng Dệt	Không xác định thời hạn	19/09/2016	7516132574	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ THIÊN AN	700006273467	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272453815
130	LÊ THỊ MỸ HUỖN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	21/10/2016	5104005553	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ MỸ HUỖN	700007063960	Shinhanbank - CN Nhom Trach	273193049
131	PHẦN TIỀN HẢI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	07/12/2016	7516154267	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẦN TIỀN HẢI	700007766510	Shinhanbank - CN Nhom Trach	225315422
132	NGUYỄN VĂN TÍN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	28/12/2016	7513008757	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN TÍN	700007766477	Shinhanbank - CN Nhom Trach	261318006
133	NGUYỄN THỊ THÀNH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	14/03/2017	7509071038	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ THÀNH	700008346782	Shinhanbank - CN Nhom Trach	038189003748
134	LÊ TRUNG NHÂN	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	17/06/2017	7516132573	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ TRUNG NHÂN	700006273296	Shinhanbank - CN Nhom Trach	281217046
135	TRẦN KHÁNH DƯ	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	19/07/2017	7510061176	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRẦN KHÁNH DƯ	700009261954	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272055269
136	LÊ VIỆT LONG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	11/10/2017	7513192737	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ VIỆT LONG	700010469716	Shinhanbank - CN Nhom Trach	331759014
137	BÙI THỊ HÀNH	Nhân Viên Văn Phòng Dệt	Không xác định thời hạn	28/10/2017	4025505755	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	BÙI THỊ HÀNH	700010469997	Shinhanbank - CN Nhom Trach	187186306
138	VÕ THUY DIỄM	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	13/12/2017	7512161480	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VÕ THUY DIỄM	700010469723	Shinhanbank - CN Nhom Trach	363531145
139	PHẠM MINH THANH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	11/01/2018	4703009478	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM MINH THANH	700011006871	Shinhanbank - CN Nhom Trach	271326075
140	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	22/01/2018	7516162533	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	700008103190	Shinhanbank - CN Nhom Trach	331725222
141	LÊ DUY ĐẠT	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	22/02/2018	7515144753	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ DUY ĐẠT	700005408403	Shinhanbank - CN Nhom Trach	221417514
142	NGUYỄN THỊ NGÀ	Công Nhân Máy cuốn	Không xác định thời hạn	28/03/2018	7516007014	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ NGÀ	700011147006	Shinhanbank - CN Nhom Trach	341965346
143	VŨ BẢO ANH	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	18/04/2018	7516130050	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VŨ BẢO ANH	700011623124	Shinhanbank - CN Nhom Trach	261496659
144	HUYỀN THANH TÂN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	23/04/2018	8925397704	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	HUYỀN THANH TÂN	700011623117	Shinhanbank - CN Nhom Trach	352389835
145	PHẦN THỊ PHƯƠNG CHI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	04/04/2018	7513036837	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẦN THỊ PHƯƠNG CHI	700011623130	Shinhanbank - CN Nhom Trach	385513212
146	TRIỆU VĂN BỐ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	23/04/2018	6622997778	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRIỆU VĂN BỐ	700011623067	Shinhanbank - CN Nhom Trach	241590487
147	LÊ NGỌC TUYẾN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	02/05/2018	7508087596	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ NGỌC TUYẾN	700006697665	Shinhanbank - CN Nhom Trach	365685134

148	TRƯƠNG THỊ ĐANG	Công Nhân Máy cuốn Giấy	Không xác định thời hạn	11/10/2018	9623003198	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRƯƠNG THỊ ĐANG	700012626551	Shinhanbank - CN Nhom Trach	381184641
149	PHAN THỊ CẨM LOAN	Công Nhân Máy cuốn Giấy	Không xác định thời hạn	15/10/2018	7513188719	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHAN THỊ CẨM LOAN	700008126505	Shinhanbank - CN Nhom Trach	371492445
150	NGUYỄN THỊ MỸ HẬU	Công Nhân Máy cuốn Giấy	Không xác định thời hạn	15/10/2018	7526529547	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MỸ HẬU	700013276099	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272652062
151	TRƯƠNG THANH TUẤN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	15/10/2018	7515142329	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	TRƯƠNG THANH TUẤN	700013276124	Shinhanbank - CN Nhom Trach	362193181
152	ĐÌNH THỊ TUYẾN	Công Nhân Máy cuốn Giấy	Không xác định thời hạn	08/11/2018	6624336873	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐÌNH THỊ TUYẾN	700014042633	Shinhanbank - CN Nhom Trach	241062553
153	NGUYỄN CÔNG NHÂN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	23/04/2019	7526965351	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN CÔNG NHÂN	700014746705	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272651313
154	LÊ THỊ TRƯỞNG GIANG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Không xác định thời hạn	22/04/2019	7511106000	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ TRƯỞNG GIANG	700015670960	Shinhanbank - CN Nhom Trach	341396154
155	NGUYỄN VÕ VƯƠNG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/04/2021	6021152252	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VÕ VƯƠNG	700019510185	Shinhanbank - CN Nhom Trach	261490698
156	VÕ TRỌNG TÀI	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/04/2021	7516150708	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VÕ TRỌNG TÀI	700013701155	Shinhanbank - CN Nhom Trach	221422286
157	NGUYỄN THỊ HUỖN MỸ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/04/2021	7511211471	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HUỖN MỸ	700005408969	Shinhanbank - CN Nhom Trach	272288784
158	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/04/2021	9123207693	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	700017564049	Shinhanbank - CN Nhom Trach	371014873
159	ĐÌNH THỊ TRANG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/05/2021	6624189893	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐÌNH THỊ TRANG	700019510235	Shinhanbank - CN Nhom Trach	240927144
160	NGUYỄN BÉ TỬ	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/05/2021	9621904091	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN BÉ TỬ	700019510250	Shinhanbank - CN Nhom Trach	381474309
161	NGUYỄN THỊ TRANG	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/05/2021	0131585920	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ TRANG	700014746687	Shinhanbank - CN Nhom Trach	251215027
162	ĐÌNH THỊ QUY	Công Nhân Máy Dệt Dây Giấy	Xác định thời hạn	01/06/2021	6622938985	11/08/2021	11/08/2021	15/09/2021	3.710.000	ĐÌNH THỊ QUY	700019510242	Shinhanbank - CN Nhom Trach	240977291
Tổng (I)										601.020.000			

II. Hồ trợ người lao động đang mang thai

TT		Họ và tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ		Tài khoản người lao động nhận hỗ trợ		
						Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1		Lê Ngọc Tuyền	365685134	1000000		LÊ NGỌC TUYẾN	700006697665	Shinhanbank - CN Nhom Trach
2		Nguyễn Thị Thanh	38189003748	1000000		NGUYỄN THỊ THANH	700008346782	Shinhanbank - CN Nhom Trach
3		Phạm Thị Thống	271658500	1000000		PHẠM THỊ THỐNG	700005408563	Shinhanbank - CN Nhom Trach
Tổng (II)					3.000.000			

III. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước
1	Cao Thị Nhiều	Phan Kim Thảo	01/05/2017	Phan Tiến Hải	1.000.000	Cao Thị Nhiều	700005408645	Shinhanbank - CN Nhon Trach	173182973
		Phan Thủy Diễm	07/05/2020		1.000.000				
2	Đinh Thị Trang	Phạm Quốc Việt	20/09/2016	Phạm Văn Hoàng	1.000.000	ĐINH THỊ TRANG	700019510235	Shinhanbank - CN Nhon Trach	240927144
3	Dư Kim Nữ	Đào Gia Hưng	30/01/2017	Đào Văn Cảnh	1.000.000	DƯ KIM NỮ	700005408480	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271804448
4	Lê Thị Hoài Tân	Lê Nhật Minh	01/10/2016	Lê Phước Công	1.000.000	Lê Thị Hoài Tân	700005408442	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272168769
5	Nguyễn Thị Bích Cẩm	Trương Ngọc Bảo Châu	29/05/2019	Trương Văn Cường	1.000.000	Nguyễn Thị Bích Cẩm	700003255446	Shinhanbank - CN Nhon Trach	241268000
6	Lê Thị Mỹ Huyền	Phạm Quỳnh Anh	09/03/2020	Phạm Văn Hợp	1.000.000	Lê Thị Mỹ Huyền	700007063960	Shinhanbank - CN Nhon Trach	273193049
7	Lý Xuân Hòa	Lý Hồng Nhung	31/01/2017	Võ Thị Oanh	1.000.000	Lý Xuân Hòa	700005408621	Shinhanbank - CN Nhon Trach	341331887
8	Nguyễn Anh Minh	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	23/10/2016	Huỳnh Thị Kim Thanh	1.000.000	Nguyễn Anh Minh	700005410685	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272468672
9	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Nguyễn Thái Sang	17/02/2018	Nguyễn Văn Chon	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Loan	700017564049	Shinhanbank - CN Nhon Trach	371492445
10	Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16/06/2018	Nguyễn Như Đình	1.000.000	Nguyễn Thị Liên	700005408862	Shinhanbank - CN Nhon Trach	187202218
11	Nguyễn Thị Mỹ Xuyến	Trần Nguyễn Anh Khôi	14/11/2017	Trần Văn Dân	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Xuyến	700005408549	Shinhanbank - CN Nhon Trach	261291102
12	Phạm Minh Thanh	Phạm Gia Bảo	15/07/2016	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1.000.000	Phạm Minh Thanh	700011006871	Shinhanbank - CN Nhon Trach	271326075
13	Thái Thanh Giang	Lý Nhị Khang	11/09/2019	Lý Phong Vinh	1.000.000	Thái Thanh Giang	700005915239	Shinhanbank - CN Nhon Trach	272802281
14	Thái Thị Bé	Lê Thái Hòa	19/11/2015	Lê Thanh Hải	1.000.000	Thái Thị Bé	700005408848	Shinhanbank - CN Nhon Trach	361841516
15	Trương Thanh Tuấn	Trương Ngọc Phương Vy	31/05/2018	Nguyễn Thị Phương	1.000.000	Trương Thanh Tuấn	700013276124	Shinhanbank - CN Nhon Trach	362193181
16	Mai Thị Bảo Ngọc	Huỳnh Khả Hân	20/03/2018	Huỳnh Tuấn Cường	1.000.000	Mai Thị Bảo Ngọc	700005408588	Shinhanbank - CN Nhon Trach	366074346
17	Ngô Văn Chương	Ngô Văn Minh	12/04/2021	Trần Ngọc Bích	1.000.000	Ngô Văn Chương	700005408428	Shinhanbank - CN Nhon Trach	221280940
18	Phan Thị Kim Chi	Nguyễn Phan Khanh An	22/02/2017	Nguyễn Văn Phước	1.000.000	Phan Thị Kim Chi	700005408385	Shinhanbank - CN Nhon Trach	24771047
19	Phan Thị Phương Chi	Võ Minh Khang	30/05/2019	Võ Văn Nam	1.000.000	Phan Thị Phương Chi	700011623130	Shinhanbank - CN Nhon Trach	385513212

20	Nguyễn Thị Thủy	Đậu Nhật Nam	06/08/2017	Đậu Văn Minh	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy	700005410863	Shinhanbank – CN Nhom Trach	186703154
21	Nguyễn Văn Dư	Nguyễn Minh Khởi	01/03/2018	Huỳnh Thị Kim Ngân	1.000.000	Nguyễn Văn Dư	700005437593	Shinhanbank – CN Nhom Trach	321142465
		Nguyễn Minh Lương	09/10/2016		1.000.000				
22	Trương Hoàng Nhuận	Trương Hiếu Minh	07/06/2021	Châu Thị Tuyết Nhung	1.000.000	Trương Hoàng Nhuận	700013276100	Shinhanbank – CN Nhom Trach	365887150
23	Bùi Thị Hạnh	Nguyễn Thị Huyền My	11/09/2016	Nguyễn Văn Nghĩa	1.000.000	Bùi Thị Hạnh	700010469997	Shinhanbank – CN Nhom Trach	187186306
		Nguyễn Đức Duy	01/04/2018		1.000.000				
24	Trần Thị Hương	Lê Nhật Nguyên	07/01/2016	Lê Duy Hải	1.000.000	Trần Thị Hương	700005410888	Shinhanbank – CN Nhom Trach	197083823
25	Lê Trung Nhân	Lê Thị Kim Nhung	01/01/2017	Nguyễn Thị Ngân	1.000.000	Lê Trung Nhân	700006273296	Shinhanbank – CN Nhom Trach	281217046
26	Ngô Thị Mẫu Đơn	Nguyễn Phú Tường	16/07/2019	Nguyễn Thanh Phong	1.000.000	Ngô Thị Mẫu Đơn	700005409680	Shinhanbank – CN Nhom Trach	271425982
27	Nguyễn Thị Hiền	Trần Duy Long	07/01/2021	Trần Văn Lịch	1.000.000	Nguyễn Thị Hiền	700005410799	Shinhanbank – CN Nhom Trach	172711552
28	Phạm Đức Nhân	Phạm Đức Tài	24/05/2017	Đặng Thị Thu Thủy	1.000.000	Phạm Đức Nhân	700005409754	Shinhanbank – CN Nhom Trach	205179447
29	Trần Khánh Dư	Trần Anh Khoa	30/09/2018	Nguyễn Thị Hồng Thủy	1.000.000	Trần Khánh Dư	700009261954	Shinhanbank – CN Nhom Trach	272055269
30	Võ Thúy Diễm	Đinh Võ Ngân Lương	13/07/2016	Đinh Văn Ly	1.000.000	Võ Thúy Diễm	700010469723	Shinhanbank – CN Nhom Trach	363531145
31	Mai Tấn Phát	Mai Quỳnh Anh	20/08/2016	Lâm Thị Mỹ Linh	1.000.000	Mai Tấn Phát	700005410443	Shinhanbank – CN Nhom Trach	271793494
32	Nguyễn Hữu Điền	Nguyễn Hoàng Phước	09/06/2017	Hoàng Thị Nghĩa	1.000.000	Nguyễn Hữu Điền	700005410330	Shinhanbank – CN Nhom Trach	301161993
33	Nguyễn Phương Năng	Nguyễn Phương Huyền My	10/01/2020	Nguyễn Thị Thủy Hồng	1.000.000	Nguyễn Phương Năng	700007064004	Shinhanbank – CN Nhom Trach	272473983
34	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Văn Tài	08/08/2019	La Thị Loan	1.000.000	Nguyễn Văn Cường	700005410977	Shinhanbank – CN Nhom Trach	351851979
35	Trịnh Hữu Niên	Trịnh Phương Bảo Anh	19/11/2020	Luu Thị Thu Hoài	1.000.000	Trịnh Hữu Niên	700011006863	Shinhanbank – CN Nhom Trach	272754032
		Trịnh Bảo An	17/05/2017		1.000.000				
36	Võ Hoàng Nhà	Võ Hoàng Khang	28/08/2021	Phạm Thị Hằng	1.000.000	Võ Hoàng Nhà	700006555631	Shinhanbank – CN Nhom Trach	341464353
		Võ Thị Như Ý	18/06/2018		1.000.000				
37	Vũ Thị Oanh	Lê Xuân Minh Nhật	21/02/2016	Lê Xuân Hà	1.000.000	Vũ Thị Oanh	108871306307	Vietinbank – CN Nhom Trach	186776854



38	Huỳnh Thanh Mến	Huỳnh Bảo Thiên	02/04/2021	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1.000.000	Huỳnh Thanh Mến	700007064036	Shinhanbank – CN Nhon Trách	272340559
39	Nguyễn Quốc Anh	Nguyễn Phú Đình	31/07/2020		1.000.000	Nguyễn Quốc Anh	700011006888	Shinhanbank – CN Nhon Trách	381517784
		Nguyễn Phúc Thịnh	24/06/2018		1.000.000				
40	Nguyễn Ngọc Kim Thoa	Nguyễn Bảo Khôi	22/05/2019	Nguyễn Bảo Lộc	1.000.000	Nguyễn Ngọc Kim Thoa	700007489561	Shinhanbank – CN Nhon Trách	272245244
41	Nguyễn Thị Hồng Sơn	Đỗ Tuấn Tú	19/06/2019	Đỗ Văn Vui	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Sơn	700011006895	Shinhanbank – CN Nhon Trách	221298303
42	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Dương Hoàng Minh Huy	15/03/2017	Dương Tuấn Thanh	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Hoàng	700005409996	Shinhanbank – CN Nhon Trách	271604488
43	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	Trần Hoàng Đăng	12/10/2020	Trần Xuân QƯỳnh	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	700005410830	Shinhanbank – CN Nhon Trách	197231292
44	Trần Thị Phương	Trương Bảo An	07/02/2018	Trương Văn Nguyễn	1.000.000	Trần Thị Phương	700005409940	Shinhanbank – CN Nhon Trách	91660443
45	Vũ Thị Trang	Đỗ Đức Huy	21/11/2017	Đỗ Đức Lý	1.000.000	Vũ Thị Trang	700005410856	Shinhanbank – CN Nhon Trách	276054402
Tổng (III)					51.000.000				
IV. Tổng Cộng (I+II+III)					655.020.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 655.020.000
(Sáu trăm năm mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÔN KHANG THỊNH

(Đính kèm theo Quyết định số 4033 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(12)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
I	Phạm Thị Tuyết	Kinh doanh	Xác định thời hạn (12 tháng)	11/03/2021	7412071595	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Tuyết	108006937474	Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Biên Hòa	187419023
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng		Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân			
I	Phạm Thị Tuyết	Lê Hữu Hoàng Anh	17/12/2020	Lê Hữu Cường		1.000.000	Phạm Thị Tuyết	108006937474	Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Biên Hòa	187419023			
Tổng cộng						4.710.000							

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000
(Bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KHUÔNG HÀ PHÁT
(Đính kèm theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Trần Văn Cảnh	Phòng Bán hàng	Không xác định thời hạn	1/7/2012	7512162685	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Ký nhận và ghi rõ họ tên			271203249
2	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Phòng Bán hàng	Không xác định thời hạn	1/1/2021	7525871819	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Hân	105870843392	Vietinbank - CN Nhom Trach	272817200
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai													
TT	Họ và tên	Số CMND/hộ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản người lao động nhận hỗ trợ									
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng							
1	Nguyễn Thị Ngọc Hân	272817200	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Hân	105870843392	Vietinbank - CN Nhom Trach							
IV. Tổng Cộng (I+II+III)										8.420.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000
(Tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KỶ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng